TRƯỜNG THPT CHUYÊN BẮC NINH **ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ LẦN 1**

#  TỔ ĐỊA LÍ NĂM HỌC 2021 - 2022

**Môn: ĐỊA LÍ 12**

*(Đề thi có 05 trang)*

*(Thời gian làm bài: 50 phút; 40 câu trắc nghiệm)*

|  |
| --- |
| **Mã đề 896**  |

Họ, tên thí sinh:....................................................... Số báo danh: ...........................

**Câu 1:** Biểu hiện của việc chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nước ta là

**A.** tăng tỉ trọng của công nghiệp và xây dựng.

**B.** các vùng sản xuất chuyên canh được mở rộng.

**C.** các vùng kinh tế trọng điểm được hình thành.

**D.** phát triển nhiều khu công nghiệp tập trung.

**Câu 2:** Vấn đề nào sau đây được ưu tiên trong phát triển công nghiệp vùng Bắc Trung Bộ

 **A.** phát triển cơ sở năng lượng. **B.** Phát triển cơ sở khai thác.

 **C.** Phát triển cơ sở chế biến. **D.** Phát triển hệ thống cảng biển.

**Câu 3:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết đèo An Khê nằm ở ranh giới giữa hai tỉnh nào sau đây ở nước ta?

 **A.** Quảng Ngãi, Kon Tum. **B.** Phú Yên, Gia Lai.

 **C.** Lâm Đồng, Ninh Thuận. **D.** Bình Định, Gia Lai.

**Câu 4:** Hoạt động ngoại thương nước ta hiện nay phát triển mạnh chủ yếu do

**A.** thị trường được mở rộng, nhiều thành phần tham gia.

**B.** chất lượng cuộc sống cao, sản xuất phát triển mạnh.

**C.** đẩy mạnh liên kết nước ngoài, nhu cầu tiêu dùng tăng.

**D.** hội nhập quốc tế sâu rộng, kinh tế tăng trưởng nhanh.

**Câu 5:** Nhân tố chủ yếu nào sau đây làm cho cơ cấu ngành công nghiệp nước ta tương đối đa dạng?

**A.** Trình độ người lao động ngày càng được nâng cao.

**B.** Nhiều thành phần kinh tế cùng tham gia sản xuất.

**C.** Nguồn nguyên, nhiên liệu nhiều loại và phong phú.

**D.** Sự phân hóa lãnh thổ công nghiệp ngày càng sâu.

**Câu 6:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về công nghiệp năng lượng của nước ta?

**A.** Hệ thống trạm và đường dây tải điện rộng khắp.

**B.** Nhiều nhà máy điện sử dụng nhiên liệu khí, than.

**C.** Các nhà máy điện tập trung nhiều ở miền Trung.

**D.** Có hệ thống các nhà máy nhiệt điện, thủy điện.

**Câu 7:** Sản xuất nông nghiệp hàng hóa ở trung du miền núi Bắc Bộ còn gặp khó khăn chủ yếu do

**A.** thiếu qui hoạch, chưa mở rộng được thị trường.

**B.** thời tiết, khí hậu diễn biến thất thường.

**C.** thiếu nguồn nước tưới, nhất là vào mùa khô.

**D.** thiếu cơ sở chế biến nông sản qui mô lớn.

**Câu 8:** Cho biểu đồ:



*(Nguồn:https://andrews.edu.vn/so-sanh-gia-tri-xuat-khau-cua-viet-nam-voi-cac-nuoc-asean/)* Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng nhất về giá trị xuất khẩu của một số nước ASEAN trong giai đoạn 1980 - 2019?

**A.** Tăng trưởng giá trị xuất khẩu của Indonexia thấp hơn Singapore, cao hơn Malaixia.

**B.** Giá trị xuất khẩu của tất cả các nước tăng liên tục, nhưng tốc độ tăng trưởng không giống nhau.

**C.** Malaixia có giá trị xuất khẩu thấp nhất nhưng tăng trưởng nhanh hơn Indonexia.

**D.** Singapore có giá trị xuất khẩu tăng trưởng nhanh nhất, Malaixia tăng trưởng chậm nhất.

**Câu 9:** Yếu tố nào sau đây tác động chủ yếu đến sản xuất theo hướng hàng hóa trong chăn nuôi ở nước ta hiện nay?

 **A.** Dịch vụ thú y đã có nhiều tiến bộ. **B.** Trình độ lao động được nâng lên.

 **C.** Cơ sở thức ăn đảm bảo tốt hơn. **D.** Nhu cầu của thị trường tăng nhanh.

**Câu 10:** Việc đẩy mạnh phát triển công nghiệp trọng điểm ở Đồng bằng sông Hồng nhằm mục đích chủ yếu là

**A.** sử dụng hiệu quả nguồn lao động và cơ sở vật chất kĩ thuật.

**B.** sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực và thu hút vốn nước ngoài.

**C.** khai thác hợp lí tài nguyên và lợi thế về nguồn lao động.

**D.** sử dụng hiệu quả thế mạnh tự nhiên và nhân lực trình độ cao.

**Câu 11:** Tỉ lệ thất nghiệp ở nước ta hiện nay vẫn còn cao chủ yếu do

**A.** đô thị mở rộng, đất nông nghiệp bị thu hẹp.

**B.** dân cư nông thôn đông, ít hoạt động dịch vụ.

**C.** lao động tăng, kinh tế còn chậm phát triển.

**D.** lao động kĩ thuật ít, công nghiệp còn hạn chế.

**Câu 12:** Dân cư nước ta phân bố chưa hợp lí chủ yếu do tác động của

 **A.** sự phát triển kinh tế, các nhân tố tự nhiên. **B.** các nhân tố về xã hội, cơ cấu nền kinh tế.

 **C.** vị trí địa lí, địa hình, khí hậu, tài nguyên. **D.** quá trình định cư, trình độ dân trí, số dân.

**Câu 13:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ?

 **A.** Chu Lai. **B.** Năm Căn. **C.** Nghi Sơn. **D.** Định An.

**Câu 14:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết trong các tỉnh sau đây, tỉnh nào có diện tích lớn nhất?

 **A.** Sóc Trăng. **B.** Cao Bằng. **C.** Ninh Bình. **D.** Bình Phước.

**Câu 15:** Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG CÂY CÔNG NGHIỆP HÀNG NĂM

VÀ CÂY CÔNG NGHIỆP LÂU NĂM CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2005 - 2019

(*Đơn vị: nghìn ha)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2005** | **2010**  | **2015**  | **2019**  |
| Cây công nghiệp hàng năm  | 861,5 | 797,6  | 676,8  | 520,6  |
| Cây công nghiệp lâu năm | 1633,6 | 2010,5  | 2154,5  | 2192,3  |

 *(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)* Theo bảng số liệu, để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu diện tích gieo trồng cây công nghiệp của nước ta trong giai đoạn 2005 - 2019, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

 **A.** Tròn. **B.** Miền. **C.** Kết hợp. **D.** Đường.

**Câu 16:** Khí hậu mát mẻ, độ ẩm tăng cùng với đất feralit có mùn của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở nước ta đã tạo thuận lợi cho

 **A.** các loài sinh vật từ phương Nam di cư lên. **B.** sự phát triển của rừng cận xích đạo lá rộng.

 **C.** rừng cận nhiệt lá rộng, lá kim phát triển. **D.** quá trình feralit diễn ra mạnh mẽ.

**Câu 17:** Yếu tố nào sau đây tác động chủ yếu đến sự đa dạng của đối tượng thủy sản nuôi trồng ở nước ta hiện nay?

 **A.** Diện tích mặt nước được mở rộng thêm. **B.** Nhu cầu khác nhau của các thị trường.

 **C.** Điều kiện nuôi khácnhau ở các cơ sở. **D.** Yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm.

**Câu 18:** Cho biểu đồ về GDP của nước ta, giai đoạn 2005 - 2018:



*(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)* Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

**A.** Quy mô và cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế của nước ta, giai đoạn 2005 - 2018.

**B.** Chuyển dịch cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của nước ta, giai đoạn 2005 - 2018.

**C.** Tốc độ tăng trưởng GDP của các ngành kinh tế của nước ta, giai đoạn 2005 - 2018.

**D.** Chuyển dịch cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2005 - 2018.

**Câu 19:** Tác dụng chủ yếu của việc thu hút đầu tư nước ngoài ở Duyên hải Nam Trung bộ là

**A.** thúc đẩy hình thành các khu công nghiệp, khu chế xuất.

**B.** tạo việc làm, cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân.

**C.** giải quyết vấn đề hạn chế tài nguyên, năng lượng.

**D.** tạo điều kiện nâng cao vị thế của vùng so với cả nước.

**Câu 20:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết đỉnh núi nào sau đây **không** thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

 **A.** Pu Si Lung. **B.** Pu Trà. **C.** Pu Tha Ca. **D.** Phu Luông.

**Câu 21:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản khai thác cao hơn sản lượng thủy sản nuôi trồng?

 **A.** Kiên Giang. **B.** Cà Mau. **C.** An Giang. **D.** Bạc Liêu.

**Câu 22:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết đô thị nào sau đây ở Đồng bằng sông Cửu Long có số dân từ 500 001 - 1 000 000 người?

 **A.** Long Xuyên. **B.** Mỹ Tho. **C.** Cần Thơ. **D.** Cà Mau.

**Câu 23:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết kênh Rạch Sỏi nối Long Xuyên với địa điểm nào sau đây?

 **A.** Hà Tiên. **B.** Châu Đốc. **C.** Mộc Hóa. **D.** Rạch Giá.

**Câu 24:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết địa điểm nào dưới đây có nhiệt độ trung bình năm trên 240C?

 **A.** Móng Cái. **B.** A Pa Chải. **C.** Hà Tiên. **D.** Lũng Cú.

**Câu 25:** Ý nghĩa chiến lược của các đảo và quần đảo nước ta về kinh tế là

**A.** làm điểm tựa để bảo vệ an ninh quốc phòng.

**B.** tạo thành hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền.

**C.** căn cứ để tiến ra khai thác nguồn lợi biển.

**D.** cơ sở để khẳng định chủ quyền vùng biển.

**Câu 26:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 24, cho biết tỉnh, thành phố nào sau đây có giá trị xuất khẩu lớn hơn giá trị nhập khẩu, năm 2007?

 **A.** Đà Nẵng. **B.** Nghệ An. **C.** Hà Nội. **D.** Hải Phòng.

**Câu 27:** Nhiều loại hình dịch vụ mới ra đời ở nước ta hiện nay chủ yếu do

 **A.** cơ cấu dân số theo tuổi có thay đổi. **B.** nhu cầu sản xuất, đời sống đa dạng.

 **C.** các nguồn vốn đầu tư tiếp tục tăng. **D.** cơ sở hạ tầng được hoàn thiện hơn.

**Câu 28:** Phải chú ý bảo vệ rừng phòng hộ ở phía tây vùng Bắc Trung Bộ là do

**A.** lãnh thổ hẹp ngang, sông ngắn và dốc.

**B.** phòng chống bão và phòng chống sạt lở đất.

**C.** phần lớn gỗ trong rừng thuộc loại quý hiếm.

**D.** có nhiều vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên.

**Câu 29:** Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho địa hình Đồng bằng sông Cửu Long thấp hơn Đồng bằng sông Hồng?

 **A.** Có lịch sử khai thác lãnh thổ muộn hơn. **B.** Quá trình sụt võng diễn ra mạnh hơn.

 **C.** Quá trình bồi tụ diễn ra yếu hơn. **D.** Thủy triều tác động mạnh, dâng cao hơn.

**Câu 30:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết phát biểu nào sau đây đúng về chế độ nước Sông Hồng?

**A.** Mùa lũ kéo dài tới 6 tháng (từ tháng 6 đến tháng 11).

**B.** Lưu lượng nước trung bình của các tháng lũ đạt 4770m3/s.

**C.** Có sự phân mùa, mùa lũ của sông trùng vào thu đông.

**D.** Lưu lượng nước tháng đỉnh lũ gấp 7,8 lần tháng đỉnh cạn.

**Câu 31:** Để khắc phục hạn chế do mùa khô kéo dài, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, vấn đề quan trọng cần quan tâm ở Đông Nam Bộ là

**A.** áp dụng kĩ thuật canh tác tiên tiến, thủy lợi.

**B.** cải tạo đất, thay đổi cơ cấu cây trồng.

**C.** thay đổi cơ cấu cây trồng, chống xói mòn.

**D.** hoàn thiện thủy lợi, thay đổi cơ cấu cây trồng.

**Câu 32:** Tác động của biến đổi khí hậu thể hiện rõ nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là

 **A.** diện tích nhiễm mặn, phèn tăng nhanh. **B.** lũ lụt xảy ra trên quy mô rộng lớn.

 **C.** mực nước ngầm hạ thấp nghiêm trọng. **D.** nhiệt độ trung bình năm tăng nhanh.

**Câu 33:** Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á NĂM 2020

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quốc gia**  | **Brunei**  | **Singapore**  | **Thái Lan**  | **Việt Nam**  |
| Diện tích *(km2)*  | 5 765  | 719,2  | 513 120  | 331 210  |
| Dân số *(người)*  | 439 524  | 5 850 342  | 69 799 978  | 97 338 579  |

 *(Nguồn:* [*https://vi.wikipedia.org/wiki/Đông\_*](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%EF%BF%BDng)*Nam\_Á)* Căn cứ vào bảng số liệu trên, cho biết nhận xét nào sau đây đúng?

**A.** So với các nước, Singapore có dân số ít nhất nhưng dẫn đầu về mật độ dân số.

**B.** Năm 2020, Việt Nam có mật độ dân số thấp hơn Thái Lan và cao hơn Brunei.

**C.** So với Singapore, Việt Nam có dân số cao gấp 16,6 lần, mật độ cao gấp 27,7 lần.

**D.** Mật độ dân số của Việt Nam cao gấp 3,85 lần Brunei và gấp 2,16 lần Thái Lan.

**Câu 34:** Các sản phẩm nào sau đây thuộc công nghiệp chế biến sản phẩm trồng trọt ở nước ta?

 **A.** Gạo, ngô. **B.** Nước mắm. **C.** Sữa, bơ. **D.** Thịt hộp.

**Câu 35:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam các trang 9, 6-7, giải thích tại sao sườn Đông Trường Sơn nước ta có mưa vào thu đông?

**A.** Tác động của khối khí nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương.

**B.** Đón gió từ biển thổi vào, hoạt động của bão và dải hội tụ.

**C.** Vị trí đón gió mùa Tây Nam và ảnh hưởng của bão.

**D.** Do hoạt động của gió Tín phong bán cầu Bắc và gió TBg.

**Câu 36:** Vùng khí hậu Tây Bắc Bộ có nền nhiệt cao hơn vùng khí hậu Đông Bắc Bộ là do các nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

**A.** Dãy Hoàng Liên Sơn với các loại gió mùa, Tín Phong bán cầu Bắc.

**B.** Gió Tây khô nóng với bức chắn địa hình, gió mùa Đông Bắc suy yếu.

**C.** Gió mùa Đông Bắc với bức chắn địa hình, gió Tây vào đầu mùa hạ.

**D.** Gió mùa Tây Nam với bức chắn địa hình, gió Tây vào đầu mùa hạ.

**Câu 37:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng về lát cắt AB từ sơn nguyên Đồng Văn đến cửa sông Thái Bình?

**A.** Chạy qua hai cánh cung Ngân Sơn, Bắc Sơn.

**B.** Độ cao giảm dần từ tây bắc xuống đông nam.

**C.** Tổng chiều dài của lát cắt khoảng 390 km.

**D.** Chạy qua địa hình vùng núi, đồi, đồng bằng.

**Câu 38:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực sông Mê Kông?

 **A.** Hồ Tơ Nưng. **B.** Hồ Đơn Dương. **C.** Hồ Phù Ninh. **D.** Hồ Cấm Sơn.

**Câu 39:** Ý nghĩa chủ yếu của việc đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

 **A.** tăng cao khối lượng nông sản. **B.** nâng cao đời sống người dân.

 **C.** nâng cao chất lượng sản phẩm. **D.** sử dụng hợp lí các tài nguyên.

**Câu 40:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết sản lượng thủy sản nuôi trồng của nước ta năm 2007 có tốc độ tăng trưởng so với năm 2000 là bao nhiêu %?

 **A.** 186,5. **B.** 360,1. **C.** 124,9. **D.** 260,0.

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

*(Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành)*

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **A** | **6** | **C** | **11** | **C** | **16** | **C** | **21** | **A** | **26** | **B** | **31** | **D** | **36** | **C** |
| **2** | **A** | **7** | **D** | **12** | **A** | **17** | **B** | **22** | **C** | **27** | **B** | **32** | **A** | **37** | **C** |
| **3** | **D** | **8** | **B** | **13** | **A** | **18** | **B** | **23** | **D** | **28** | **A** | **33** | **D** | **38** | **A** |
| **4** | **D** | **9** | **D** | **14** | **D** | **19** | **A** | **24** | **C** | **29** | **B** | **34** | **A** | **39** | **D** |
| **5** | **C** | **10** | **D** | **15** | **B** | **20** | **C** | **25** | **C** | **30** | **B** | **35** | **B** | **40** | **B** |